Câu 1.

Đoạn thơ dưới đây thể hiện tình cảm yêu thương của ai đối với ai?

Nay cháu về nhà mới

Bao cánh cửa - ô trời

Mỗi lần tay đẩy cửa

Lại nhớ bà khôn nguôi.

(Đoàn Thị Lam Luyến)

A.

Tình cảm của cháu đối với ông

B.

Tình cảm của bà đối với cháu

C.

Tình cảm của ông đối với cháu

D.

Tình cảm của cháu đối với bà

Câu 2.

Câu nào dưới đây sử dụng sai dấu câu?

A.

Mẹ mới mua cho bé một cuốn sách.

B.

Cuốn sách này hay quá!

C.

Bạn mới đi thư viện về à.

D.

Thư viện của trường em có nhiều loại sách.

Câu 3.

Câu nào dưới đây có từ viết sai chính tả?

A.

Em và các bạn vào thư viện mượn mấy cuốn tạp trí.

B.

Chú của em đang cùng đồng nghiệp chế tạo máy móc.

C.

Cô giáo mang nam châm để làm thí nghiệm cho các bạn học sinh.

D.

Trời mưa lớn làm nước trong ao tràn cả ra ngoài.

Câu 4.

Câu nào dưới đây là câu khiến?

A.

Bà em trồng rất nhiều loại rau trong vườn.

B.

Em ra vườn hái rau còn chị nấu cơm nhé!

C.

Sáng sớm, ông bà đã ra vườn tưới cây, nhổ cỏ.

D.

Hôm nay chị nấu món gì thế ạ?

Câu 5.

Đáp án nào dưới đây chỉ gồm các từ ngữ chỉ đặc điểm?

A.

róc rách, thánh thót, cá voi

B.

phòng học, hoà nhạc, tài giỏi

C.

mênh mông, lạnh lẽo, rì rào

D.

già nua, đoàn kết, kết hợp

Câu 6.

Đoạn văn dưới đây thể hiện điều gì?

Giữa trưa, nắng như đổ lửa, cá chuối mẹ càng bơi đến gần mặt ao càng thấy nước nóng. Đáng lẽ chuối mẹ có thể lặn xuống đáy ao cho mát, nhưng nghĩ đến đàn con đang đói, nó lại cố bơi.

(Xuân Quỳnh)

A.

Tình yêu thương, sự hi sinh của cá chuối mẹ dành cho đàn con

B.

Tình yêu thương, quý mến của cá chuối mẹ đối với các loài vật khác ở trong ao

C.

Tình yêu thương, sự quan tâm của đàn cá con đối với cá chuối mẹ

D.

Sự vất vả, khó khăn của cá chuối mẹ khi đi tìm các con

Câu 7.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Khi mặt trời vừa nhô, chú gà trống đậu trên cây rơm trước nhà, cất tiếng gáy gọi mọi người thức dậy. (2) Tiếng gáy của chú dõng dạc, to và vang. (3) Sau đó, chú nhảy xuống sân nhặt thóc, thi thoảng lại dang cánh ra oai với những con gà khác. (4) Đôi cánh chú rộng, có những chiếc lông dài, óng ánh xanh, bóng mượt. (5) Chiếc mào của chú đỏ rực, chễm chệ trên đầu như một chiếc mũ sặc sỡ.

(Hồng Giang)

A.

Câu 3 và 5 là câu nêu hoạt động.

B.

Câu 2 và 5 là câu nêu hoạt động.

C.

Câu 1 và 3 là câu nêu hoạt động.

D.

Câu 3 và 4 là câu nêu hoạt động.

Câu 8.

Câu văn nào dưới đây có sử dụng biện pháp so sánh?

A.

Mấy cô bác đang khom lưng cấy lúa trên ruộng.

B.

Những bông lúa trên đồng chín vàng, cong trĩu xuống.

C.

Cánh đồng quê bao la, bát ngát, vàng ươm dưới ánh nắng mặt trời.

D.

Nhìn từ trên cao, những thửa ruộng trông như bàn cờ khổng lồ.

Câu 9.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết tác giả muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?

Con ong làm mật, yêu hoa

Con cá bơi, yêu nước; con chim ca, yêu trời

Con người muốn sống, con ơi

Phải yêu đồng chí, yêu người anh em.

(Tố Hữu)

A.

Nhắn nhủ chúng ta phải biết khiêm tốn với mọi người

B.

Nhắn nhủ chúng ta phải biết dũng cảm đương đầu với khó khăn

C.

Nhắn nhủ chúng ta phải biết kiên trì, nhẫn nại với mọi việc

D.

Nhắn nhủ chúng ta phải biết yêu thương mọi người xung quanh

Câu 10.

Đáp án nào dưới đây là cặp từ có nghĩa giống nhau dùng để miêu tả công trình kiến trúc?

A.

rộng rãi - chật hẹp

B.

mũm mĩm - mập mạp

C.

nguy nga - tráng lệ

D.

to lớn - nhỏ bé

Câu 11.

Hình ảnh dưới đây có thể dùng để minh hoạ cho câu thơ nào?

A house with trees and a moon in the sky

Description automatically generated

A.

Ông trăng tròn sáng tỏ

Soi rõ sân nhà em.

B.

Những đêm nào trăng khuyết

Trông giống con thuyền trôi.

C.

Mặt trời như trái chín

Treo lủng lẳng vòm cây.

Câu 12.

Giải câu đố sau:

Giữ nguyên loại quả vị chua

Thêm nặng hiền dịu, sớm trưa ru hời.

Từ giữ nguyên là từ gì?

A.

dâu

B.

me

C.

nho

D.

chanh

Câu 13.

Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng.

(1) Chúng em đến thăm nhà sàn và vườn cây của Bác. (2) Khu vườn của Bác rộng rãi, thoáng đãng , bốn mùa xum xuê hương sắc. (3) Bụi hoa nhài trắng muốt, cây ngọc lan toả hương thơm dịu, cây dừa xanh mát ở sát ao. (4) Bác trồng các giống cây tượng trưng cho mọi miền của Tổ quốc: vú sữa miền Nam, quýt xứ Huế, bưởi đỏ Mê Linh, hồng xiêm Xuân Đỉnh,...

A.

Câu 1 và 4 là câu nêu hoạt động.

B.

Đoạn văn trên có một câu sử dụng biện pháp so sánh.

C.

Đoạn văn trên có 3 câu nêu đặc điểm.

D.

Từ "bao la" có nghĩa trái ngược với từ in đậm trong đoạn văn trên.

Câu 14.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Chiều hôm ấy có một em gái nhỏ đứng áp trán vào tủ kính cửa hàng của Pi-e, nhìn từng đồ vật như muốn kiếm thứ gì. Bỗng em ngửng đầu lên:

- Cháu có thể xem chuỗi ngọc lam này không ạ [[?]]

Pi-e lấy chuỗi ngọc, đưa cho cô bé. Cô bé thốt lên:

- Đẹp quá [[!]] Xin chú gói lại cho cháu!

Pi-e ngạc nhiên:

- Ai sai cháu đi mua [[?]]

- Cháu mua tặng chị cháu nhân lễ Nô-en. Chị đã nuôi cháu từ khi mẹ cháu mất.

(Theo Phun-tơn O-xlơ, Nguyễn Hiến Lê dịch)

Câu 15.

Điền "x" hoặc "s" thích hợp vào chỗ trống để hoàn thành đoạn thơ sau:

Năm nay em lớn lên rồi

Không còn nhỏ [[x]]íu như hồi lên năm

Nhìn trời, trời bớt [[x]]a [[x]]ăm

Nhìn [[s]]ao, [[s]]ao cách ngang tầm cánh tay.

(Theo Trần Đăng Khoa)

Câu 16.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để câu tục ngữ sau có cặp từ có nghĩa trái ngược nhau:

Ít chắt chiu hơn [[xa]] phung phí.

Câu 17.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

(1) Hoa sen là loài hoa biểu tượng cho vẻ đẹp của con người Việt Nam.

(2) Cánh hoa sen mỏng manh, màu hồng nhạt hoặc trắng tinh thuần khiết.

(3) Từ xưa, ông cha ta đã đưa hình ảnh hoa sen vào thơ ca dân gian để ngợi ca phẩm chất của con người Việt Nam.

Câu số [[1]] là câu giới thiệu.

Câu số [[3]] là câu nêu hoạt động.

Câu số [[2]] là câu nêu đặc điểm.

Câu 18.

Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống để hoàn thành đoạn văn sau:

Hương cốm thơm (thoang thoảng, phần phật) [[thoang thoảng]] trong không gian. Nắng (vàng ươm, xanh xao) [[vàng ươm]] trải khắp cánh đồng.

(Theo Thanh Loan)

Câu 19.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Từ bốn tiếng "khởi, lưu, động, hành" có thể ghép được [[6]] từ.

Câu 20.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

1. Áo rách khéo vá hơn lành vụng may.

2. Góp gió thành bão, góp cây nên rừng.

3. Trăm nghe không bằng một thấy.

Câu tục ngữ ở vị trí số [[2]] nói về tinh thần đoàn kết.

Câu 21.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Đêm rằm Trung thu, mặt trăng tròn vành vạnh và sáng tỏ, xoi rõ con đường làng.

Trong câu văn trên có từ [[xoi]] viết sai chính tả, sửa lại thành [[soi]].

Câu 22.

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

Con đường sao mà rộng thế

Sông sâu chẳng lội được qua

Người, xe đi như gió thổi

Ngước lên mới thấy mái nhà.

(Nguyễn Thái Vận)

Trong khổ thơ trên có [[3]] từ chỉ đặc điểm.

Câu 23.

Điền từ bắt đầu bằng "r/d" hoặc "gi" là tên một loài cây cùng họ với gừng, thân ngầm hình củ, màu đỏ nâu, chia thành nhiều đốt, vị cay và thơm, dùng làm gia vị.

Đáp án: từ [[riềng]]

Câu 24.

Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Lũy tre làng (xanh xao, xanh rì) [[xanh rì]] nghiêng mình theo cơn gió. Chiều chiều, tre lại reo lên bản nhạc (thì thào, rì rào) [[rì rào]] vui tươi.

(Theo Khoa Nguyên)

Câu 25.

Câu chuyện dưới đây đang bị đảo lộn trật tự các ý. Em hãy sắp xếp lại bằng cách đánh số thứ tự đúng vào ô trống trước mỗi câu.

[5] Ông cụ nghe xong, gật gù nói: "Ước mơ cũng giống như hạt giống, nếu chỉ biết giữ khư khư thì nó chẳng thể thành hiện thực mà phải dùng mồ hôi, sức lực để đổi lấy.".

[1] Có hai cậu bé nọ thắc mắc không biết làm thế nào để có thể biến ước mơ thành sự thật.

[2] Hai cậu bèn đến hỏi một cụ già thì cụ đưa cho mỗi người một nắm hạt giống và bảo ai giữ được lâu nhất thì người đó sẽ biết được cách.

[4] Hạt giống của cậu bé thứ nhất còn nguyên vì được bảo quản trong hộp kín; cậu bé thứ hai thì chỉ ra cánh đồng và bảo rằng mình đã đem chúng đi gieo và giờ thu hoạch thêm nhiều hạt giống nữa.

[3] Mấy năm sau, cụ già trở lại hỏi hai cậu bé về nắm hạt giống.

Câu 26.

Hãy ghép các câu ở cột bên trái với nhóm thích hợp ở cột bên phải.

- Bạn đi học nhóm với chúng tớ nhé! [(Câu khiến)]

- Lớp bạn có bao nhiêu học sinh? [(Câu hỏi)]

- Ôi, bạn Minh học giỏi quá! [(Câu cảm)]

- Trong lớp, các bạn học sinh đang chăm chú nghe giảng. [(Câu kể)]

Cột bên phải:

- Câu hỏi

- Câu cảm

- Câu khiến

- Câu kể

Câu 27.

Ghép hai vế để được cặp từ có nghĩa giống nhau.

- giản dị [(mộc mạc)]

- mong đợi [(trông chờ)]

- kiên cố [(vững chắc)]

- tán thành [(đồng tình)]

- trằn trọc [(trăn trở)]

Cột bên phải:

- mộc mạc

- trăn trở

- vững chắc

- đồng tình

- trông chờ

Câu 28.

Hãy ghép hình ảnh với câu văn miêu tả thích hợp.

A person in a boat in a lake surrounded by pink flowers

Description automatically generated [(Những bông sen hồng thắm, toả hương thơm ngát trong đầm.)]

A yellow flowers with butterflies

Description automatically generated [(Đàn bướm dạo chơi quanh những đoá cúc vàng ươm trong vườn.)]

A group of butterflies flying over a rose bush

Description automatically generated [(Những đoá hồng bung nở đón chào đàn bướm ghé thăm.)]

Cột bên phải:

- Những bông sen hồng thắm, toả hương thơm ngát trong đầm.

- Đàn bướm dạo chơi quanh những đoá cúc vàng ươm trong vườn.

- Những đoá hồng bung nở đón chào đàn bướm ghé thăm.

Câu 29.

Hãy ghép hai vế với nhau để tạo thành câu nêu hoạt động.

- Nhà khoa học [(đang nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.)]

- Cô phục vụ [(đang lau bàn ghế trong nhà hàng.)]

- Chú công nhân [(đang lắp ráp máy móc trong công xưởng.)]

- Bác tài xế [(đang lái xe đưa mọi người đến địa điểm tham quan.)]

Cột bên phải:

- đang nghiên cứu trong phòng thí nghiệm.

- đang lắp ráp máy móc trong công xưởng.

- đang lau bàn ghế trong nhà hàng.

- đang lái xe đưa mọi người đến địa điểm tham quan.

Câu 30.

Hãy ghép hai vế để tạo thành câu văn có sử dụng biện pháp so sánh.

- Chiếc mai [(như ngôi nhà di động của chú rùa.)]

- Đại dương [(như ngôi nhà lớn của các loài sinh vật biển.)]

- Tổ ong [(như một công trình kiến trúc được xây đều tăm tắp.)]

- Cây gạo [(như sân chơi của các loài chim vào mùa xuân.)]

Cột bên phải:

- như sân chơi của các loài chim vào mùa xuân.

- như một công trình kiến trúc được xây đều tăm tắp.

- như ngôi nhà lớn của các loài sinh vật biển.

- như ngôi nhà di động của chú rùa.